

Số: **312**/BQLKKT-TNMT
V/v cung cấp thông tin về công tác
bảo vệ môi trường của các KCN

Kon Tum, ngày **28** tháng 06 năm 2016

Kính gửi: Tổng cục Môi trường- Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Công văn số 1225/TCMT-KSON ngày 03/6/2016 của Tổng cục Môi trường về việc thông tin công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum cung cấp thông tin với nội dung như sau:

1. Thông tin về công tác quan trắc nước thải tự động:

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm)

2. Về báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường KKT, KCN, KCX, KCNC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TN&MT về Bảo vệ môi trường KKT, KCN, KCX và KCNC.

Nội dung này Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã thực hiện theo đúng qui định, hàng năm trước ngày 15/01 Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh có báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Có báo cáo số 11/BC-BQLKKT ngày 15/01/2016 về công tác BVMT KKT, KCN trên địa bàn tỉnh Kon Tum gửi kèm)*.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum trả lời đề Tổng cục Môi trường biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNMT (NVTrung).

**KT/ TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Vũ Mạnh Hải

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN VỀ HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG CỦA KHU CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số: 312/BQLKKT-TNMT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của BQL Khu kinh tế tỉnh)

Số TT	Tên khu công nghiệp	Địa chỉ	Các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN	Số QĐ phê duyệt báo cáo ĐTM /đề án BVMT chi tiết KCN	Số Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT	Công suất hệ thống xử lý nước thải (m ³ /ngày.đêm)	Lưu lượng nước thải thực tế (m ³ /ngày.đêm)	Chất lượng nước thải sau xử lý	Vị trí cửa xả/ Nguồn tiếp nhận nước thải	Hệ thống quan trắc nước thải tự động			
										Có/không	Thông số quan trắc	Có Camera giám sát	Kết nối online với Sở TNMT địa phương
1	KCN Hòa Bình	Phường Lê Lợi và Nguyễn Trãi - Tp Kon Tum - tỉnh Kon Tum	Sản xuất chế biến lâm sản, may mặc, sản xuất dây thun, trạm trộn bê tông tươi, sản xuất bia Block, In và bao bì...	621/QĐ-UB, ngày 30/5/2005	31/GXN-STNMT, ngày 06/3/2015	500 m ³ /ngày.đêm	80 m ³ /ngày.đêm	QCVN 40:2011/BTNMT cột B	Suối Đak Kia	Không	Không	Không	Chưa
2	KCN Sao Mai	Xã Hòa Bình, TP Kon Tum tỉnh Kon Tum	Chưa chính thức hoạt động	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	KCN Đak Tô	Thị Trấn Đak Tô huyện Đak Tô tỉnh Kon Tum	Chưa chính thức hoạt động	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Lưu ý: Những ô có dấu “-” không thông kê do các KCN này chưa chính thức hoạt động.

PHỤ LỤC 2

THÔNG TIN VỀ HỆ THỐNG QUAN TRẮC NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ NẪM TRONG KCN NHƯNG KHÔNG ĐÁU NÓI VỚI HỆ THỐNG XLNT TẬP TRUNG CỦA KCN

(Kèm theo Công văn số: 31/BQLKKT-TNMT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của BQL Khu kinh tế tỉnh)

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Số Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM / đề án BVMT/ kế hoạch BVMT	Số Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường	Công suất hệ thống xử lý nước thải (m ³ /ngày.đêm)	Lưu lượng nước thải thực tế (m ³ /ngày.đêm)	Chất lượng nước thải sau xử lý	Vị trí cửa xả/ Nguồn tiếp nhận nước thải	Hệ thống quan trắc nước thải tự động			
										Có/ không	Thông số quan trắc	Có Camera giám sát	Kết nối online với Sở TNMT địa phương
1	Công ty TNHH Xuân Mai	Lô C7 KCN Hòa Bình	Xây dựng nhà máy chế biến ván dăm	1189/UBND - XNMT, ngày 26/11/2007	Không	Chưa có	2 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
2	Công ty CP In và Bao Bì Kon Tum	Lô C1 KCN Hòa Bình	Nhà máy sản xuất bao bì	25/PXN- MTg, ngày 26/12/2003	Không	Chưa có	1,5 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
3	Công ty TNHH năng lượng Dic	Lô B2 KCN Hòa Bình	Nhà máy sản xuất viên nén năng lượng	222/TB-UBND, ngày 10/12/2014	Không	Chưa có	2 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
4	Công ty CP khí hóa lỏng Long Phụng	Lô D3 KCN Hòa Bình	Trạm chiết nạp khí hóa lỏng	227/TB-UBND ngày 10/9/2012 của UBND TP Kon Tum	Không	Chưa có	2 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
5	DNTN Hồng Ngọc	Lô C4 KCN Hòa Bình	Sản xuất nước đóng chai	Chưa có	Không	Chưa có	1 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
6	CN Cty CPTM bìa Sài Gòn Tây nguyên tại Kon Tum	Lô C4A KCN Hòa Bình	Kho chứa sản phẩm bìa sợi gòn	Đề án bảo vệ môi trường lập tháng 10/2012	Không	Chưa có	1 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không
7	Công ty TNHH Công Danh	Lô C3 KCN Hòa Bình	Chế biến lâm sản	842/UBND- XNMT, ngày 17/7/2008	Không	Chưa có	1 (nước thải sinh hoạt)	Thải vào bể tự hoại 03 ngăn	Thấm vào đất	Không	Không	Không	Không

Số: 11/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 15 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Công tác quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

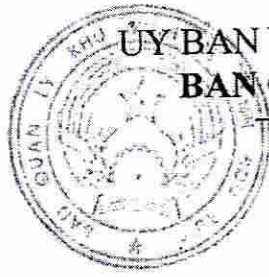
Thực hiện Khoản 4, Điều 14 Thông tư 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường KKT, KCN, KCX và KCNC, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum báo cáo công tác quản lý môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum với các nội dung cụ thể tại Báo cáo gửi kèm.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Kon Tum (theo dõi, chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (phối hợp);
- Lưu: VT, QHMT (Trung).

TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

VŨ MẠNH HẢI



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

BÁO CÁO QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

NĂM 2015

Kon Tum, tháng 01 năm 2016

I. Thông tin chung

- Tên Ban quản lý: Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: 145 Ure- Tp Kon Tum- tỉnh Kon Tum.
- Người đại diện: Ông Phạm Thanh Hà - Trưởng ban.
- Số điện thoại: 0603.911.243. Fax: 0603.911.243. Email: bqlkkt@kontum.gov.vn

- Tình hình hoạt động KKT, KCN:

* KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

- Diện tích 70.438 ha. Năm 2007 đã được Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung chi tiết xây dựng định hướng đến năm 2025. Gồm các KCN, khu đô thị và các khu chức năng nằm trên địa bàn 06 xã và 01 thị trấn của huyện Ngọc Hồi.

* KCN Hòa Bình:

Quy mô 130 ha, giai đoạn I là 59,22 ha (đã lấp đầy 100%), do Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế làm chủ đầu tư: khởi công xây dựng năm 2006 nhưng chính thức đi vào hoạt động năm 2008. Đang lập thủ tục giải tỏa đền bù, quy hoạch chi tiết giai đoạn II.

- Đã xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung (9 tỷ đồng).

* KCN Sao Mai:

Quy mô 150 ha (đã có QHCT). Đã bàn giao toàn bộ diện tích cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Kon Tum quản lý, mới chỉ tiến hành giải phóng mặt bằng, chưa có dự án đầu tư.

* KCN Đắk Tô:

Quy mô 150 ha, nằm trong quy hoạch phát triển các KCN Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến 2020. Đã bàn giao toàn bộ diện tích đất quy hoạch KCN cho Tập đoàn giấy Tân Mai xây dựng cơ sở sản xuất.

II. Hiện trạng môi trường tại KKT, KCN.

Hầu hết các DN thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường. Nhìn chung, so với năm 2014, chất lượng môi trường tại KKT, các KCN tương đối tốt, chưa thấy có những sự cố, diễn biến theo chiều hướng xấu xảy ra, vẫn nằm trong giới hạn cho phép, trừ chất lượng môi trường nước tại một số điểm ở KKT, cụ thể là:

- Về khí thải, tiếng ồn: Do hầu hết các doanh nghiệp ở KKT, KCN là các doanh nghiệp nhỏ, sản xuất công nghiệp nhẹ, giản đơn nên lượng bụi phát tán, lượng khí thải phát ra môi trường ít, không đáng kể, chỉ mang tính cục bộ. Một số doanh nghiệp phát tán bụi, khói đã được phát hiện và khắc phục kịp thời.

+ Đối với KKT: Theo kết quả phân tích 03 mẫu tiếng ồn và không khí xung quanh trong KKT, so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT của Đoàn thanh tra Tổng cục Môi trường cho thấy các thông số đều đạt quy chuẩn cho phép.

+ Đối với KCN Hòa Bình:

Hiện tại trong Khu công nghiệp Hòa Bình có 10/21 doanh nghiệp phát sinh khí thải công nghiệp. Đa phần các doanh nghiệp phát sinh khí thải đều có hệ thống xử lý riêng như lắp đặt hệ thống ống khói cao theo quy định, lắp đặt hệ thống phun sương và bể hấp thụ khói bụi.

Theo kết quả quan trắc 6 tháng cuối năm 2015 cho thấy, các thông số đặc trưng cho chất lượng môi trường không khí xung quanh đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, số 3733/2002/QĐ-BYT và QCVN 26:2010/BTNMT. Hoạt động của các cơ sở công nghiệp trong KCN Hòa Bình vào 6 tháng cuối năm 2015 chưa gây ảnh hưởng đến môi trường lao động tại khu vực cũng như chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực.

- Môi trường đất: Hiện trạng môi trường đất tương đối tốt, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại KKT, KCN gây ảnh hưởng đến chất lượng đất không lớn, ảnh hưởng không đáng kể, nằm trong tầm kiểm soát.

- Về nước thải:

+ Đối với các doanh nghiệp tại KKT Bờ Y. Do chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KKT và các khu chức năng trong KKT nên các doanh nghiệp đã xử lý nước thải cục bộ đúng theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường; Nguồn tiếp nhận nước thải chủ yếu: thải ra các suối, ao, hồ và tự thấm. Kết quả phân tích 04 mẫu nước mặt trong KKT của Đoàn thanh tra Tổng cục Môi trường 2015, so sánh với QCVN 08: 20008/BTNMT cột B1 cho thấy các mẫu đều có 03 thông số vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép, cụ thể: BOD₅ = 37-42 mg/l (QCVN < 15 mg/l), vượt từ 2,46-2,8 lần. COD = 52,2-68,9 mg/l (QCVN < 30 mg/l), vượt từ 1,71- 2,29 lần. SS = 6,79- 114 mg/l (QCVN < 50 mg/l) vượt từ 1,35- 2,28 lần. Đây được xem là những kết quả đáng lo ngại cần được quan tâm giải quyết.

+ Đối với KCN Hòa Bình: Các doanh nghiệp đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (trừ các doanh nghiệp được UBND tỉnh cho miễn trừ đầu nối).

Kết quả phân tích môi trường nước thải công nghiệp KCN Hòa Bình tại thời điểm lấy mẫu cho thấy tất cả các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT (cột B). Hệ thống xử lý nước thải tại KCN Hòa Bình xử lý nước thải đạt hiệu quả và đảm bảo xả thải trước khi thải ra môi trường.

- Về quản lý chất thải rắn (CTR): Lượng CTR phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sinh hoạt chủ yếu do các doanh nghiệp phân loại, hợp đồng với các đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý hoặc chôn lấp, đốt. Tuy nhiên, số lượng này tương đối ít và không đáng kể.

+ Đối với KKT: Công tác thu gom, xử lý chất thải phát sinh trên địa bàn KKT còn nhiều bất cập, chỉ được thực hiện đến công đoạn các cơ sở tự tổ chức thu gom, xử lý tại chỗ bằng đốt, chôn lấp hoặc phân loại để tái sử dụng. Đây là vấn đề nan giải cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan để tham gia giải quyết nhằm đưa công tác quản lý chất thải ngày càng đi vào nề nếp. Đối với các doanh nghiệp, các hộ dân cư gia đình trên địa bàn thị trấn Pleikân thì lượng CTR phát sinh được thu gom vận chuyển đến khu xử lý CTR Đak Kan thuộc KKTCK.

+ Đối với KCN Hòa Bình: Được Công ty môi trường đô thị Kon Tum thu gom xử lý hàng ngày.

Khối lượng CTNH phát sinh: được thu gom lưu trữ tạm thời tại kho chứa chất thải nguy hại trong nhà máy theo quy định. Chủ các cơ sở phát sinh đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường để mở sổ theo dõi, hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

+ Bùn thải tại nhà máy XLNT tập trung: Phát sinh: 3 tấn/năm.

Biện pháp xử lý: Phơi khô tự nhiên bằng hệ thống sân phơi bùn.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 gửi kèm).

III. Hoạt động bảo vệ môi trường tại các KCN, KKT.

1. Việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp bảo vệ môi trường KKT, KCN:

Ban quản lý đã xây dựng dự thảo quy chế phối hợp giữa Ban quản lý KKT tỉnh với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý KKTCK Bờ Y, các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, trong đó có phối hợp với cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, đã được Sở Tư pháp thẩm định và đã trình UBND tỉnh chờ phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường: Định kỳ hoặc khi có các văn bản mới về môi trường có liên quan, Ban quản lý đã phổ biến hướng dẫn cho các cơ sở trên địa bàn quản lý. Ngoài ra các hồ sơ thủ tục về môi trường Ban quản lý cử cán bộ chuyên môn hướng dẫn kịp thời cho các nhà đầu tư.

- Hoạt động của bộ phận chuyên trách về bảo vệ môi trường: Đến nay, Ban quản lý đã thành lập Phòng Quy hoạch - Môi trường để tham gia quản lý về môi trường trên địa bàn quản lý. Ngoài ra, Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Khu kinh tế đã bố trí bộ phận chuyên trách về quản lý môi trường và vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung. Đội ngũ cán bộ theo dõi trong lĩnh vực tài nguyên môi trường đều phát huy phẩm chất, năng lực, chuyên môn của mình trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.. Tình hình tuân thủ và thực hiện các quy định pháp luật trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Hầu hết các dự án đầu tư vào KCN, KKT đều đã thực hiện tốt các qui định về bảo vệ môi trường như (Lập báo cáo ĐTM, CKBVMT, kế hoạch BVMT), thường xuyên thực hiện tốt các nội dung đã được phê duyệt và theo cam kết ; Dự án đầu tư hạ tầng KCN Hòa Bình đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

* Kết quả thanh tra, kiểm tra về môi trường tại KKT, KCN:

- Hàng năm các ngành chức năng thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất. Qua công tác thanh tra, kiểm tra nhận thấy hầu hết các doanh nghiệp đều có ý thức về bảo vệ môi trường tại chỗ, chấp hành tốt pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như:

+ Một số đơn vị để phát tán bụi, khí thải công nghiệp ra môi trường; chưa thực hiện quan trắc các thành phần môi trường định kỳ 06 tháng/lần; chưa báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường cho các cơ quan có liên quan; tỷ lệ cây xanh trồng quanh khuôn viên cơ sở, nhà máy chưa đạt theo quy định...

- Đối với công tác thanh tra tại Ban quản lý: Năm 2015, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh được Đoàn thanh tra của Tổng cục Môi trường đến làm việc. Song, đến nay Ban quản lý chưa nhận được kết luận thanh tra.

3. Hoạt động của các công trình xử lý chất thải và các biện pháp bảo vệ môi trường khác tại KKT, KCN.

a. Hệ thống xử lý nước thải tập trung: Cho đến nay, chỉ có KCN Hòa Bình là có hệ thống xử lý nước thải tập trung, các khu chức năng trong KKT chưa được đầu tư.

* Hệ thống xử lý nước thải KCN Hòa Bình:

- Đầu tư năm 2013, với kinh phí: 8,26 tỷ VND từ nguồn NSTW hỗ trợ.

- Công suất 500 m³/ngày.đêm.

- Công nghệ xử lý: Sinh học kết hợp với hóa lý.

Toàn bộ lượng nước thải sản xuất và một phần nước thải sinh hoạt của các doanh nghiệp, sau khi được doanh nghiệp xử lý cục bộ, đầu nối vào hệ thống thu gom chung của Nhà máy xử lý nước thải tập trung để tiến hành xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép (giá trị C cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT) trước khi thải ra suối Đăk Tía.

* Hiệu quả về mặt xã hội, môi trường của nhà máy:

- Đáp ứng việc xử lý nước thải phát sinh cho toàn khu công nghiệp đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cho phép trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Từ ngày Nhà máy đi vào hoạt động đến nay người dân có đất canh tác xung quanh khu vực không còn phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường như trước khi chưa có nhà máy.

- Chất lượng nước được xử lý luôn đạt tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành: Giá trị C cột B của QCVN 40/2011/BTNMT, quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

b. Các công trình xử lý môi trường khác:

Đã xây dựng nhà chứa chất thải rắn sinh hoạt cho toàn KCN Hòa Bình, với diện tích: 150m². Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp tự ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị để thu gom trực tiếp và xử lý.

4. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường KKT, KCN.

a. Việc xây dựng kế hoạch:

Sự cố môi trường tại KKT, KCN là tai biến hoặc rủi ro xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có thể gây nguy hại trực tiếp đến doanh nghiệp và môi trường xung quanh. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường tại KKT, KCN là cần thiết.

Mỗi doanh nghiệp tự chủ động xây dựng, kế hoạch phòng ngừa phù hợp với ngành nghề sản xuất của đơn vị mình. Hàng năm, Ban quản lý phối hợp với các đơn vị có chức năng quản lý về môi trường kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời những tồn tại để khắc phục tránh gây ô nhiễm môi trường chung.

b. Việc thực hiện kế hoạch: Ban quản lý đã chỉ đạo Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi

trường, hóa chất gửi các cơ quan có chức năng theo dõi, giám sát theo đúng quy định.

5. Tình hình thực hiện các quy định về quan trắc, thông tin và báo cáo kết quả quan trắc môi trường tại các KCN, KKT.

- Đối với KKT: Ban quản lý không có cơ sở để tổ chức quan trắc, do KKTCK quốc tế Bờ Y mới thành lập không phải thực hiện báo cáo ĐTM hay ĐMC nên công tác quan trắc các thành phần môi trường hiện nay Ban quản lý không có cơ sở để tham mưu các cơ quan liên quan cấp kinh phí để tổ chức thực hiện.

- Đối với KCN Hòa Bình: Năm 2015, Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng KKT (trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế) đã thực hiện quan trắc môi trường tại KCN Hòa Bình 02 lần: Lần 1 vào tháng 06 năm 2015 và lần 2 vào tháng 09 năm 2015. Kết quả đã được báo cáo lên Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum để theo dõi, quản lý.

- Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn KKT, KCN: công tác quan trắc, báo cáo thông tin về môi trường do các đơn vị tự thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề này còn bất cập, việc thực hiện mang tính tự giác chưa cao, chỉ thực hiện khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng, việc quan trắc các thành phần môi trường với tần suất quy định còn rất ít, gây không ít khó khăn cho công tác nắm bắt, quản lý môi trường đối với các cơ quan quản lý liên quan.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

1.1. Về chất lượng môi trường KKT, KCN.

Hiện tại trên địa bàn các KCN, KKT tại tỉnh Kon Tum đa số là các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ, công nghiệp nhẹ giản đơn, hầu hết là các loại hình ít phát sinh chất thải như: Chế biến lâm sản, vật liệu xây dựng, hàng may mặc ... sử dụng nước và hóa chất rất ít nên sự tác động đến môi trường không lớn. Một số doanh nghiệp phát tán bụi, khói.. đã được kịp thời phát hiện và khắc phục kịp thời nên vấn đề về môi trường nhìn chung được đảm bảo.

1.2. Về sự tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường tại KKT, KCN.

Nhìn chung các cơ sở trong KKT, KCN đều có ý thức thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại chỗ; đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi công tác bảo vệ môi trường theo quy định; trồng cây xanh trong khuôn viên thực hiện dự án; thực hiện tốt các thủ tục pháp lý về môi trường... trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức; xây bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ lượng nước thải sinh hoạt.

Đối với nước thải sản xuất: Các cơ sở phải đầu nối đã tiến hành đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải tập trung. Một số doanh nghiệp đã ký hợp đồng với Công ty môi trường đô thị Kon Tum và các doanh nghiệp có chức năng để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải thông thường và CTR theo quy định v.v...

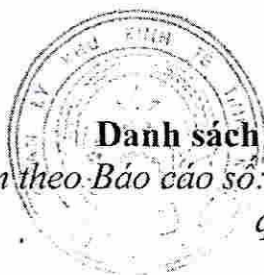
Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, kiểm tra của Ban quản lý với doanh nghiệp thì tình hình vi phạm pháp luật về môi trường của các doanh nghiệp vẫn còn diễn ra nhưng không đến mức nghiêm trọng. Vấn đề này cần được quan tâm trong thời gian tới.

2. Những khó khăn, vướng mắc:

Đề nghị có văn bản pháp quy qui định rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước về môi trường đối với KKT, KCN, CCN cho Ban quản lý, không nên để cơ chế ủy quyền như hiện nay.

Đề nghị có hướng dẫn cụ thể cho Ban quản lý KKT trong vấn đề quan trắc môi trường tại KKT CK Bờ Y vì hiện nay Ban quản lý nhận thấy chưa có căn cứ nào để đề nghị các cơ quan liên quan bố trí kinh phí định kỳ hàng năm để tổ chức thực hiện quan trắc các thành phần môi trường./.





PHỤ LỤC 1

Danh sách các khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Báo cáo số: 11 /BC-BQLKKT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)

TT	Tên khu kinh tế (năm thành lập)	Hiện trạng (đã được phê duyệt QHCT)			Tổng lượng nước thải được xử lý/lượng phát sinh (m ³ /ngđ)		Tổng lượng CTR được xử lý/lượng phát sinh (tấn/năm)		
		Khu công nghiệp	Khu đô thị	Khu du lịch/khu kinh doanh dịch vụ...	Sinh hoạt	Công nghiệp	Sinh hoạt	Công nghiệp	Nguy hại
1	KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y (1999)	KCN Bờ Y	Tây Bờ Y; Khu Trung tâm (khu I,II,III); Nam Bờ Y	Khu trung tâm thương mại QT; Khu trung tâm hành chính	-	-	-	-	-

Lưu ý: Những ô có dấu “-” : Chưa thống kê được.

PHỤ LỤC 2

Danh sách các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Kèm theo Báo cáo số: *BC-BQLKKT* ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)

Tên KCN, KCX, Diện tích (hà)	Tỷ lệ lấp đầy (%)	Số cơ sở đang hoạt động	Số cơ sở được miễn trừ đầu nôi nước thải	Tổng lượng chất thải rắn (tấn/tháng)	Tổng lượng chất thải nguy hại (tấn/năm)	Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Tổng lượng nước thải được xử lý tại HTXLNTT (m ³ /ngày đêm)	Tổng lượng nước thải các cơ sở được miễn trừ đầu nôi (m ³ /ngày đêm)	Hệ thống xử lý nước thải tập trung		
									Công suất thiết kế (m ³ /ngày đêm)	Quy chuẩn xả thải	Vị trí xả thải
1 KCN Hòa Bình (2013)	100 (giai đoạn 1)	20	04	31,026	6,419	20	70	10	500	Giá trị C, cột B – QCVN 40:2011	Suối Đak Tía
2 KCN Đak Tô (2009)	Giao toàn bộ DT cho Tập Đoàn Tân Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3 KCN Sao Mai (2005)	Bàn giao toàn bộ DT cho Trung Tâm PT quỹ đất tỉnh Kon Tum	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ghi chú: - Những ô có dấu “ - ” chưa có cơ sở để xác định.

- Lượng CTNH được thông kê theo sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH của DN.

PHỤ LỤC 3
Danh sách cơ sở hoạt động trong các KCN trên địa bàn tỉnh Kon Tum
(Kèm theo Báo cáo số: 11 /BC-BQLKKT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)



TT	Tên cơ sở hoạt động	Loại hình sản xuất chính/quy mô công suất	Khí thải		Nước thải			Tổng lượng chất thải rắn phát sinh (tấn/năm)
			Lượng khí thải phát sinh	Biện pháp xử lý	Tổng lượng nước thải phát sinh (m ³ /ngày đêm)	Đầu nối vào HTXLNTT T	Biện pháp xử lý nước thải khác (tự xử lý, chuyển giao)	
KCN HÒA BÌNH								
1	XN máy Nhà bè Kon Tum	Máy công nghiệp	Thường xuyên	Xây dựng tháp hấp thụ và ống khói cao 20m	22	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	12,945
2	Công ty TNHH MTV Ngọc Thy Auto	Văn phòng trưng bày và sửa chữa ô tô	Không	-	2	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	2,310
3	Công ty XNK và đầu tư Kon Tum	Chế biến Lâm sản	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 15m	14,8	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	36,145
4	Công ty TNHH Năng lượng DIC	Sản xuất Viên nén	Thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	4	Dự kiến đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	2,690
5	Công ty TNHH Vietland	Sản xuất Viên nén	Thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	3	Dự kiến đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	1,895
6	Công ty CP In và Bao bì Kon Tum	Sản xuất In và Bao bì	Không	-	3	Đang trình hồ sơ xin miễn trừ đầu nối	-	13,995
7	Công ty TNHH	Sản xuất, chế biến	Thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun	9,84	Đầu nối vào HTXLNTTT	-	13,511

	MTV Lợi Lợi	các sản phẩm từ cao su		sương và ống khói cao 23m		KCN		
8	Công ty sách thiết bị trường học	Sản xuất thiết bị, đồ dùng học sinh	Không	-		Miễn trừ đầu nối	-	3,755
9	Công ty TNHH An Phước	Chế biến Lâm sản	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	5	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	46,354
10	Công ty khí hóa lỏng Long Phụng	Sản xuất, chiết nạp gas, khí hóa lỏng	Không	-	-	Miễn trừ đầu nối	-	4,383
11	Công ty CP Trung Phần	Sản xuất Bia Block	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	10	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	39,565
12	Công ty ĐT phát triển Duy Tân	Chế biến Lâm sản	Không	-	15	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	66,037
13	CN bia Sài Gòn tây nguyên tại Kon Tum	Văn phòng và kho chứa bia	Không	-	-	Miễn trừ đầu nối	-	3,537
14	Công ty TNHH Hợp Gia	Sản xuất gạch Block	Không	-	-	Miễn trừ đầu nối	-	20,150
15	DNTN Hồng Ngọc	Sản xuất nước đóng chai	Không	-	-	Chưa đầu nối	-	2,9
16	Xí nghiệp Lâm Tùng	chế biến lâm sản	Không	-	-	Đang trình hồ sơ xin miễn trừ đầu nối	-	30,295
17	Công ty TNHH Phú Quý	chế biến lâm sản	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	22	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	24,755
18	Công ty TNHH Công	Chế biến lâm sản	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống	21	Đầu nối vào HTXLNTTT KCN	-	91,680

	Danh			khói cao 23m				
19	Công ty TNHH Xuân Mai	Chế biến lâm sản	Không thường xuyên	Xây dựng hệ thống phun sương và ống khói cao 23m	20	Chưa đấu nối	-	70,582
20	Công ty CP Tấn Phát	Văn phòng làm việc	Không	-	-	Đang trình hồ sơ xin miễn trừ đấu nối	-	1,215

Lưu ý: - Các KCN: Đak Tô, Sao Mai chưa chính thức hoạt động;

- Những ô có dấu “ - ” có lượng chất thải rất nhỏ hoặc hầu như không phát sinh.

